

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ.**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí động lực; Chuyên ngành: Cơ điện tử

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Minh Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 11/04/1981 Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Phong Hải, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 1202-B2 chung cư Eratown, Đường 15B, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Dầu khí Việt Nam, 762 Cách mạng tháng 8, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0976879598; E-mail: [hungvm@pvu.edu.vn](mailto:hungvm@pvu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

| Thời gian<br>(Từ tháng/năm ... đến<br>tháng/năm...) | Vị trí công tác | Tổ chức công tác                                                  | Địa chỉ Tổ chức |
|-----------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 07/2004 - 06/2006                                   | Nghiên cứu viên | Viện Cơ học, Viện<br>Hàn Lâm Khoa học<br>và Công nghệ Việt<br>Nam | Ba Đình-Hà Nội  |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|                   |                                                 |                                                                    |                    |
|-------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 07/2007 - 02/2008 | Nghiên cứu viên                                 | Viện Công nghệ Vũ trụ, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam | Cầu Giấy-Hà Nội    |
| 01/2012 - 10/2012 | Nghiên sau tiến sỹ                              | Đại học Kyungnam, Hàn Quốc                                         | Kyungnam, Hàn Quốc |
| 11/2012 - 2/2018  | Giảng viên                                      | Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam                                    | Bà Rịa-Vũng Tàu    |
| 03/2018 – 08/2018 | Phó Trưởng Phụ trách Bộ môn Kỹ thuật Cơ sở      | Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam                                    | Bà Rịa-Vũng Tàu    |
| 08/2018 – 11/2018 | Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Cơ sở                    | Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam                                    | Bà Rịa-Vũng Tàu    |
| 12/2018-5/2019    | Phó trưởng Khoa, Phụ trách Khoa Khoa học Cơ bản | Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam                                    | Bà Rịa-Vũng Tàu    |
| 5/2019-nay        | Trưởng Khoa Khoa học Cơ bản,                    | Đại học Dầu Khí Việt Nam                                           | Bà Rịa-Vũng Tàu    |

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 762 Cách mạng tháng 8, Phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại cơ quan: (254)3738.879 Ext.207

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Hướng dẫn nghiên cứu sinh tại Học Viện Khoa học và Công nghệ, Thuộc Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: 458392; ngành: Điện, chuyên ngành: Điều khiển tự động; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: .....; ngành: Cơ điện tử; chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 02 năm 2012; số văn bằng: 022; ngành: Khoa học Kỹ thuật; chuyên ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyungnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế tối ưu hệ cơ điện tử: cho cơ cấu rô bốt, máy kiểm tra khuyết tật kim loại, và các cơ cấu cơ khí.

- Kỹ thuật điều khiển: trong tâm vào điều khiển phi tuyến, điều khiển thích nghi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

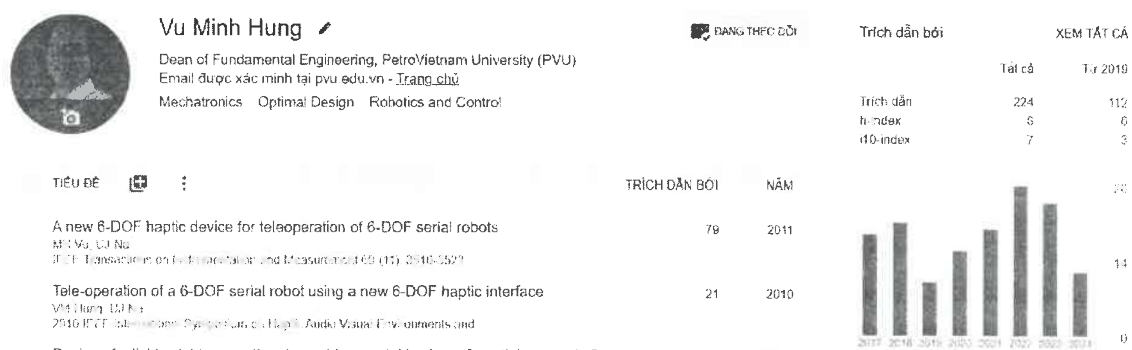
- Đã hướng dẫn (số lượng).....NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **03** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **05** cấp Cơ sở và **01** cấp Ngành PVN;

- Đã công bố (số lượng) **47** bài báo khoa học, trong đó **24** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; Chỉ số **H-index: 8**, tổng số trích dẫn: **224** (cập nhật đến ngày 10/6/2024).

Đường link: [https://scholar.google.com/citations?user=\\_cStO7sAAAAJ&hl=vi&oi=ao](https://scholar.google.com/citations?user=_cStO7sAAAAJ&hl=vi&oi=ao)



- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Bằng độc quyền sáng chế Hoa Kỳ (USPTO).

- Số lượng sách đã xuất bản: ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương năm 2016 (*Quyết định số 1901/QĐ-BCT, ngày 17 tháng 05 năm 2016; của Bộ trưởng Bộ Công thương*);

- 03 Bằng khen của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí;

- 04 Chiến sĩ thi đua cơ sở và 12 giấy khen các loại khác.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại trường Đại học Dầu khí Việt Nam với vai trò là cán bộ giảng dạy, Trưởng bộ môn và Trưởng khoa, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ chung của nhà giáo:

- Luôn có ý thức chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương và chính sách của Trường và của cơ quan chủ quản (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam-PVN) trong việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý công tác tại Trường. Đồng thời tôi luôn thực hiện nghiêm túc các qui định của Pháp luật liên quan đến nhà giáo.

- Luôn chú ý cập nhật các kiến thức mới, đặc biệt các kiến thức đặc thù liên quan đến ngành dầu khí, hoạt động sản xuất của ngành dầu khí để đưa vào giảng dạy sinh viên nhằm tăng chất lượng giảng dạy;

- Luôn chú ý giữ gìn phẩm chất đạo đức của một nhà giáo, tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học;

- Luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoạt động giảng dạy đạt được hiệu quả đào tạo tốt nhất.

Qua 12 năm làm việc tại Trường Đại học Dầu khí Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học:

- Về phẩm chất đạo đức chính trị và tư tưởng: Tôi luôn phấn đấu và rèn luyện theo tiêu chuẩn của một Đảng viên, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc và lý tưởng của Đảng. Chấp hành và thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước. Với vai trò là Bí thư Chi bộ Liên khoa Khoa học Cơ bản và Dầu khí (từ năm 2020), tôi có cơ hội phát huy và đóng góp ý kiến của mình vào các hoạt động của Trường, xây dựng một môi trường đào tạo lành mạnh, chất lượng cao.

- Về giảng dạy: Tôi luôn chú ý cập nhật các phương pháp giảng dạy, các phương pháp soạn bài giảng và kiến thức mới để lôi cuốn sinh viên trong các tiết giảng. Điều đó đã tạo ra sự hấp dẫn và hiệu quả cao cho người học; kết hợp các hình thức giảng dạy cả trực tiếp và trực tuyến để thích nghi với các hình huống xã hội; đồng thời tăng cường chuyển đổi số các môn học giúp cho kiến thức được lan tỏa đến nhiều người trên cộng đồng hơn.

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức việc giảng dạy phải đi kèm với nghiên cứu khoa học. Tôi thường xuyên tham dự các hội nghị khoa học chuyên ngành để trao đổi kết quả nghiên cứu và nắm bắt hướng nghiên cứu mới. Nghiên cứu khoa học đã giúp tôi có chuyên môn vững vàng hơn. Từ đó tôi được các đồng nghiệp trong nước và quốc tế tin tưởng và đánh giá cao. Đồng thời nghiên cứu khoa học giúp tôi có mối liên hệ gần gũi với thực tế sản xuất để giải quyết các bài toán kỹ thuật sản xuất của ngành Dầu khí.

- Về ngoại ngữ: Tôi luôn có ý thức tự trao dồi khả năng Tiếng Anh để đáp ứng tiêu chuẩn giảng viên của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam và tôi đã đạt chuẩn tiếng anh IELTS 6.0. Tôi cũng đã tốt nghiệp Thạc sĩ tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT) nơi mà ngôn ngữ giảng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

dạy hoàn toàn bằng Tiếng Anh, tôi cũng học chương trình Tiên sĩ, viết luận văn Tiên sĩ bằng Tiếng Anh.

- Về năng lực quản lý: Tôi đã có 6 năm làm Trưởng bộ môn và 5 năm làm Trưởng khoa. Công việc quản lý giúp tôi có điều kiện đóng góp nhiều hơn cho hoạt động của Trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm (tính từ tháng 11/2012).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                 | SĐH |                                                                                          |
| 1               | 2018-2019 | -                         | 01  | -                                  | -                                       | 224                                | 0   | 224/315/216                                                                              |
| 2               | 2019-2020 | -                         | 01  | 01                                 | -                                       | 115                                | 45  | 160/302/203                                                                              |
| 3               | 2020-2021 | -                         | 01  | -                                  | -                                       | 165                                | 0   | 165/228/189                                                                              |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                    |                                         |                                    |     |                                                                                          |
| 4               | 2021-2022 | -                         | 01  | -                                  | -                                       | 165                                | 0   | 165/221/189                                                                              |
| 5               | 2022-2023 | -                         | -   | -                                  | -                                       | 180                                | 0   | 180/231/189                                                                              |
| 6               | 2023-2024 | -                         | -   | -                                  | -                                       | 186                                | 90  | 276/374/189                                                                              |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(\*\*) Giảng viên trợ giảng; ngạch Giảng viên, mã ngạch 15.111; thực hiện đúng, đầy đủ chức trách và nhiệm vụ của một Giảng viên Đại học theo đúng quy định của Điều lệ trường Đại học; trực tiếp giảng dạy các học phần Thực hành, Thực tập dưới sự hướng dẫn của Giảng viên hướng dẫn; được tính thâm niên giảng dạy.

3. Ngoại ngữ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS ☒ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan (học ThS năm 2007) và Hàn Quốc (Tiến sỹ năm 2012)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình đại học Liên kết với Học viện Mỏ và Công Nghệ New Mexico của Mỹ, dạy tại Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |               | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo                   | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----|------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH/CK2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                                 |                                                       |
| 1  | Đặng Ngọc Duy                 |           | HVCH          | X                     |     | 2015-2017                          | Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 28/07/2017                                            |
| 2  | Ngô Quang Trung               |           | HVCH          | X                     |     | 2015-2017                          | Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 28/07/2017                                            |
| 3  | Nguyễn Quốc Anh               |           | HVCH          | X                     |     | 2019-2020                          | Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 26/10/2020                                            |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách                        | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phản biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----|---------------------------------|----------------------------|------------------------------|------------|----------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
| 1  |                                 |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
| 2  |                                 |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS   |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
| 1  |                                 |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |
| 2  |                                 |                            |                              |            |          |                                         |                                                            |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý                                       | Thời gian thực hiện   | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ                                                                         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS                                                                                                               |           |                                                            |                       |                                                                                                                             |
| 1  |                                                                                                                                               |           |                                                            |                       |                                                                                                                             |
| 2  |                                                                                                                                               |           |                                                            |                       |                                                                                                                             |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS                                                                                                                 |           |                                                            |                       |                                                                                                                             |
| 1  | Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo-ANN và phần mềm ANSYS để thiết kế tối ưu cơ cấu trục quay trượt không gian với khớp nối hình cầu                |           | Mã số: GV2208<br>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam           | 2022-2023             | Nghiệm thu ngày 24/11/2023, loại xuất sắc, điểm trung bình là 9.0/10                                                        |
| 2  | Nghiên cứu thiết kế giải thuật tránh vật cản bất ngờ cho phương tiện tự hành USV sử dụng thuật toán Set-Based Guidance (SBG) cải tiến         | Đồng CN   | Mã số: GV2005<br>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam           | 24/4/2020-20/5/2021   | Nghiệm thu ngày 20/5/2021, loại xuất sắc, điểm trung bình là 9.2/10                                                         |
| 3  | Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả làm việc của các máy biến áp công suất lớn tại các nhà máy điện của PVN | CN        | Mã số: 02/DIEN/ĐHDK/2018/KHCN<br>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 25/12/2018-16/06/2020 | Nghiệm thu cấp 1 ngày 11/12/2019 với điểm trung bình 9.2/10<br>Nghiệm thu cấp 2 ngày 16/06/2020 với điểm trung bình 8.54/10 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|   |                                                                                                                     |    |                                                  |                       |                                                                    |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|--------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 4 | Nghiên cứu quy trình xử lý dữ liệu của thiết bị khảo sát đường dẫn khí sử dụng thuật toán lọc thích nghi, chủ nhiệm | CN | Mã số: GV1704<br>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 28/04/2017-25/12/2018 | Nghiệm thu ngày 25/12/2018, loại giỏi, điểm trung bình là 87.6/100 |
| 5 | Phân tích, tính toán và mô phỏng một hệ điều khiển định vị động cho tàu biển để cải thiện thời gian đáp ứng         | CN | Mã số: GV1602<br>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 05/05/2016-03/03/2017 | Nghiệm thu ngày 03/03/2017, loại giỏi, điểm trung bình là 86/100   |
| 6 | Nghiên cứu một cấu trúc tay máy dạng chuỗi 7 bậc tự do có cấu hình linh hoạt ứng dụng trong lắp ghép cơ khí         | CN | Mã số: GV1512<br>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 15/05/2015-20/01/2016 | Nghiệm thu ngày 20/01/2016, loại: đạt, điểm trung bình là 73.4/100 |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 8, số thứ tự 30, 37, 41, 42, 43, 44, 46, 47.

| STT                                             | Tên bài báo                                                                                                                 | Số tác giả | Là tác giả chính (x) | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                   | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Năm xuất bản |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------|
| <b>BÀI BÁO TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ</b> |                                                                                                                             |            |                      |                                                                                   |                                                   |                                            |                |              |
| 1                                               | Dinh Cong Huan, Vương Thị Diệu Hương, <b>Vu Minh Hung</b> , Do Thi Ngoc Oanh, "Development of a control system for Hexapod" | 5          |                      | Proceedings of 8th international Conference on Mechatronics Technology, ICMT 2004 | Hội nghị quốc tế                                  | 3                                          | pp. 133-138    | 2004         |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|   |                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                       |                                        |    |               |      |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----|---------------|------|
| 2 | <b>Vũ Minh Hùng, Đỗ Thị Ngọc Oanh, Nguyễn Huy Thụy, Phạm Anh Tuấn,</b><br>“Điều khiển phối hợp vị trí nhiều trục cho robot cơ cấu song song 6 bậc tự do Hexapod PR6-01”                            | 4 | x | Kỷ yếu Hội nghị tự động hóa Toàn quốc VICA 2005                                                       | Hội nghị toàn quốc                     |    | pp. 207-275   | 2005 |
| 3 | <b>Minh Hung Vu and Uhn Joo Na,</b><br>“Adaptive Neural Fuzzy Control for Robot Manipulator Friction and Disturbance Compensator”,                                                                 | 2 | x | IEEE Proceedings, International Conference on Control, Automation and Systems. ISBN:978-89-950038-9-3 | Scopus index                           | 10 | pp. 2569-2574 | 2008 |
| 4 | <b>Minh Hung Vu and Uhn Joo Na,</b><br>“Development of a control and communication system for a 6 DOF underwater robot”                                                                            | 2 | x | Kyungnam Journal                                                                                      | Tạp chí nội bộ trường đại học Hàn Quốc |    | pp. 101-116   | 2008 |
| 5 | <b>Minh Hung Vu and Uhn Joo Na,</b> "Remote control system of a 6 DOF underwater robot"                                                                                                            | 2 | x | IEEE Proceedings, International Conference on Control, Automation and Systems. ISBN:978-89-950038-9-3 | Scopus index                           | 16 | pp. 2575-2580 | 2008 |
| 6 | <b>Minh Hung Vu and Uhn Joo Na,</b><br>"Feedback linearization combined PD fuzzy control and an adaptive neural network control for compensating frictions and disturbances of robot manipulators" | 2 | x | Tuyển tập Công trình khoa học Hội nghị Cơ điện tử toàn quốc VCM2008                                   | Hội nghị quốc gia                      |    |               | 2008 |
| 7 | <b>Minh Hung Vu and Uhn Joo Na,</b> “Design and Control of a New 5-DOF Haptic Manipulator for Teleoperation of Robots”                                                                             | 2 | x | Proceedings of Korea Automatic Control Conference                                                     | Hội nghị quốc gia, Hàn Quốc            | 1  |               | 2009 |

|                                               |                                                                                                                             |   |   |                                                                                                                               |                           |    |                                |      |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|--------------------------------|------|
| 8                                             | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, "Force control of a new 6-DOF haptic device"                                            | 2 | x | IEEE Proceedings of International Conference on Control, Automation and Systems. ISBN: 978-1-4244-7453-0                      | <b>Scopus index</b>       | 1  | pp. 1653-1658                  | 2010 |
| 9                                             | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, "Tele-operation of a 6-DOF serial robot using a new 6-DOF haptic interface"             | 2 | x | IEEE Proceedings of International Symposium on Haptic Audio-Visual, Environments and Games. ISBN: 978-1-4244-6507-1           | <b>Scopus index</b>       | 21 | pp. 978-984                    | 2010 |
| 10                                            | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, "A New 6-DOF Haptic Device for Teleoperation of 6-DOF Serial Robots"                    | 2 | x | IEEE Transaction on Instrumentation and Measurement. ISSN 0018-9456                                                           | <b>ISI Q1, IF = 4.016</b> | 79 | Vol. 60, No. 10, pp. 3510-3523 | 2011 |
| 11                                            | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, "Optimal design of a new 6-DOF haptic device"                                           | 2 | x | IEEE Proceedings of International Conference on Control, Automation and Systems. ISSN: 2093-7121<br><b>Scopus index</b>       | <b>Scopus index</b>       | 5  | pp. 849-852                    | 2011 |
| <b>BÀI BÁO SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ</b> |                                                                                                                             |   |   |                                                                                                                               |                           |    |                                |      |
| 12                                            | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, "Adaptive impedance control of a haptic teleoperation system for improved transparency" | 2 | x | IEEE Proceeding of International Symposium on Haptic Audio-Visual, Environments and Games, HAVE 2012. ISBN: 978-1-4673-1566-1 | <b>Scopus index</b>       | 10 | pp. 38-43                      | 2012 |
| 13                                            | <b>Vu Minh Hung</b> and Trinh Quang Trung, "Adaptive force control of a 6-DOF haptic feedback device"                       | 2 | x | Tuyên tập báo cáo Hội nghị toàn quốc về Điều khiển và Tự động hóa, Đà Nẵng, VCCA-2013. ISBN: 978-604-911-517-02               | Hội nghị quốc gia         |    |                                | 2013 |
| 14                                            | <b>Vu Minh Hung</b> and Trinh Quang Trung, "Control of a 6-dof haptic feedback device for robotic teleoperation"            | 2 | x | Tạp chí khoa học và công nghệ, đại học đà nẵng - số 12(73).2013<br>ISSN: 1859-1531                                            | Tạp chí quốc gia          |    |                                | 2013 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                |                         |   |                                                      |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---|------------------------------------------------------|------|
| 15 | <b>Vu Minh Hung</b> and<br>Trinh Quang Trung,<br>“Modeling and<br>Impedance Control of<br>a 6-DOF Haptic<br>Teleoperation<br>System”                                                                                               | 2 | x | IEEE Proceeding<br>of International<br>Conference on<br>Control.<br><b>ISBN: 978-1-<br/>4799-0572-0</b><br><b>Scopus index</b> | <b>Scopus<br/>index</b> | 5 | pp.122-<br>127                                       | 2013 |
| 16 | <b>Vu Minh Hung</b> ,<br>Trinh Quang Trung,<br>Pham Hong Quang,<br>“Inverse dynamic<br>analysis and control<br>of a parallel haptic<br>feedback device”                                                                            | 3 | x | Tuyển tập Hội<br>nghị Cơ học toàn<br>quốc, Kỷ niệm 35<br>năm thành lập<br>Viện Cơ học.<br><b>ISBN 978-604-<br/>913-233-9</b>   | Hội nghị<br>quốc gia    |   |                                                      | 2014 |
| 17 | <b>Vu Minh Hung</b> and<br>Trinh Quang Trung,<br>“Model reference<br>adaptive control of a<br>haptic feedback<br>device for improving<br>force performances”                                                                       | 2 | x | Tạp chí Khoa học<br>và Công nghệ,<br>ĐHQG HCM.<br><b>ISSN: 1859-0128</b>                                                       | Tạp chí<br>quốc gia     |   | Vol 17,<br>No.<br>K1-<br>2014,<br>pp.<br>102-<br>114 | 2014 |
| 18 | Võ Quốc Thắng,<br>Phạm Hồng Quang,<br><b>Vũ Minh Hùng</b> ,<br>Trịnh Quang Trung,<br>"Đo ứng xử của bề<br>mặt kim loại bằng<br>phương pháp đổi<br>chiều ảnh số ở tỉ lệ<br>micro"                                                   | 4 |   | Tuyển tập Hội<br>nghị Cơ học kỹ<br>thuật Toàn quốc<br>2015.<br><b>ISBN: 978-604-<br/>84-1273-9</b>                             | Hội nghị<br>quốc gia    |   |                                                      | 2015 |
| 19 | Tran Huu Nam, <b>Vu<br/>Minh Hung</b> , Vo<br>Quoc Thang, “A<br>study on Improving<br>properties of aligned<br>multi-walled carbon<br>nanotube/epoxy<br>composites                                                                 | 3 |   | Tạp chí Khoa học<br>và Công nghệ Đà<br>Nẵng.<br><b>ISSN: 1859-1531</b>                                                         | Tạp chí<br>quốc gia     | 1 | NO.<br>12(97).<br>2015,<br>VOL.<br>1, pp.<br>38-42   | 2015 |
| 20 | <b>Vũ Minh Hùng</b> ,<br>Phạm Hồng Quang,<br>Trịnh Quang Trung,<br>Võ Quốc Thắng,<br>“Phân tích động học<br>và mô phỏng cơ cấu<br>tay máy dạng chuỗi 7<br>bậc tự do có cấu hình<br>linh hoạt ứng dụng<br>trong lắp ghép cơ<br>khí” | 4 | x | Tuyển tập báo cáo<br>Hội nghị Cơ học<br>Kỹ thuật toàn<br>quốc.<br><b>ISBN: 978-604-<br/>84-1273-9</b>                          | Hội nghị<br>quốc gia    |   |                                                      | 2015 |
| 21 | Võ Quốc Thắng, <b>Vũ<br/>Minh Hùng</b> , Trần<br>Hữu Nam, “Nghiên<br>cứu thuật toán sửa lỗi<br>biến dạng ảnh do<br>quang sai ứng dụng<br>trong kỹ thuật đo                                                                         | 3 |   | Tạp chí Khoa học<br>và Công nghệ Đại<br>học Công Nghiệp<br>Hà Nội.<br><b>ISSN: 1859-3585</b>                                   | Tạp chí<br>quốc gia     |   | Số<br>36.201<br>6, pp.<br>3-8                        | 2016 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |                                                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                 |                           |    |                                          |      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|------------------------------------------|------|
|    | biến dạng vật liệu bằng camera”                                                                                                                                                    |   |   |                                                                                                                                                 |                           |    |                                          |      |
| 22 | Tran Huu Nam, <b>Vu Minh Hung</b> , Pham Hong Quang,<br>“Improving mechanical properties of multi-walled carbon nanotube/epoxy composites through a simple stretch-drawing method” | 3 |   | Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHQG HCM.<br>ISSN 1859-0128                                                                                      | Tạp chí quốc gia          |    | Vol 19,<br>No. K7-<br>2016,<br>pp. 35-44 | 2017 |
| 23 | <b>Vu Minh Hung</b> ,<br>Trinh Quang Trung,<br>Vo Quoc Thang,<br>“Research on kinematic structure of a redundant serial robot arm”                                                 | 3 | x | Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHQG HCM<br>ISSN 1859-0128                                                                                       | Tạp chí quốc gia          |    | Vol 19,<br>No.K5-<br>2016,<br>pp. 24-33  | 2016 |
| 24 | Uhn Joo Na, <b>Vu Minh Hung</b> ,<br>"Teleoperation of 5 DOF robots using a Haptic Device"                                                                                         | 2 |   | The Korean Society of Manufacturing Technology Engineers                                                                                        | Tạp chí quốc gia Hàn Quốc |    |                                          | 2017 |
| 25 | <b>Vũ Minh Hùng</b> ,<br>Trinh Quang Trung,<br>Vo Quoc Thang,<br>“Điều khiển cuộn chiều mờ thích nghi cho hệ định vị động của tàu biển”                                            | 3 |   | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng.<br>ISSN: 1859-1531                                                                                       | Tạp chí quốc gia          |    | Số 112.2017, pp. 44-49                   | 2017 |
| 26 | <b>Vu Minh Hung</b> ;<br>Iulia Stamatescu;<br>Cristian Dragana;<br>Nicolae Paraschiv,<br>“Comparison of model reference adaptive control and cascade PID control for AStank2”      | 4 | x | IEEE Proceeding of The 9th International Conference on Intelligent Data Acquisition and Advanced Computing Systems: Technology and Applications | Scopus index              | 15 | pp. 1137-1143                            | 2017 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

|    |                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |                                                                                                                                                                               |                   |    |                                           |      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|-------------------------------------------|------|
| 27 | <b>Vu Minh Hung;</b><br>Viorel Mihai; Ion<br>Ion; Nicolae<br>Paraschiv; Cristian<br>Dragana,<br>“Improvement of<br>force tracking<br>performances for a<br>minimal surgery<br>training system using<br>haptic and robot<br>devices” | 5 | x | IEEE Proceeding<br>of The 9th<br>International<br>Conference on<br>Intelligent Data<br>Acquisition and<br>Advanced<br>Computing<br>Systems:<br>Technology and<br>Applications | Scopus<br>index   | 3  | pp.<br>1130-<br>1136                      | 2017 |
| 28 | Đặng Ngọc Duy, <b>Vũ Minh Hùng</b> , “Thiết kế và mô phỏng điều khiển Backstepping thích nghi để cải thiện chất lượng điều khiển hệ định vị động của tàu biển”                                                                      | 2 | x | Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội<br>ISSN: 1859-3585                                                                                           | Tạp chí quốc gia  |    | Số 39<br>(4/2017): 86-91                  | 2017 |
| 29 | <b>Minh Hung Vu</b> and Uhn Joo Na, “Research and development of 18-DOF master-Slave robotic systems”,                                                                                                                              | 2 | x | Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học và Công nghệ toàn quốc về Cơ khí.<br>ISBN: 978-604-67-1103-2                                                                              | Hội nghị quốc gia |    | pp.<br>1240-1248                          | 2018 |
| 30 | <b>Vu Minh Hung</b> , Viorel Mihai, Cristian Dragana, Ion Ion, Nicolae Paraschiv, “Dynamic computation of haptic-robot devices for control of a surgical training system”                                                           | 5 | x | International Journal of Computing,<br>ISSN 1727-6209                                                                                                                         | Scopus Q3         | 7  | Issue 2018, Volume 17, Issue 2, pp. 81-93 | 2018 |
| 31 | <b>Vũ Minh Hùng</b> , Lê Văn Sỹ, Phạm Hồng Quang, “Nghiên cứu quy trình xử lý dữ liệu cho thiết bị khảo sát đường ống dẫn khí”                                                                                                      | 3 | x | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng<br>ISSN: 1859-1531                                                                                                                      | Tạp chí quốc gia  |    | Số 9(130). 2018, pp. 26-30                | 2018 |
| 32 | Pham Hong Quang, Le Van Sy, <b>Vu Minh Hung</b> , Duy Tuan Doan, Nguyen Quang Hung, “Design of a lightweight magnetizer to enable a portable circumferential magnetic flux leakage detection system”                                | 5 |   | Review of Scientific Instruments, ISI IF=1.5;<br>ISSN 0034-6748                                                                                                               | ISI, IF = 1.8     | 19 | Volume 90, Issue 7, pp. 074705.1-074705.6 | 2019 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |                                                                                                                                                                                                                                                  |   |   |                                                                                                                                                           |                         |   |                                   |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---|-----------------------------------|------|
| 33 | Nguyen Hoang Viet;<br><b>Vu Minh Hung</b> ;<br>Nicolae<br>PARASCHIV, “FS-<br>PTC with Switching<br>Table for Matrix<br>Converter in<br>Induction Motors<br>Drive System”                                                                         | 3 | x | IEEE Proceedings<br>of International<br>Symposium on<br>Electrical and<br>Electronics<br>Engineering<br>(ISEE),<br><b>ISBN: 978-1-<br/>7281-5353-7</b>    | <b>Scopus<br/>index</b> | 5 | pp.<br>298-<br>303                | 2019 |
| 34 | <b>Vũ Minh Hùng</b> , Lê<br>Văn Sỹ, Nguyễn<br>Phan Anh, Nguyễn<br>Hà Trung, “Nghiên<br>cứu, đánh giá thực<br>trạng và giải pháp<br>nâng cao hiệu quả<br>hoạt động của máy<br>biến áp chính trong<br>các nhà máy điện của<br>PVN”                 | 4 | x | Tạp chí Dầu khí,<br><b>ISSN: 2615-9902</b>                                                                                                                | Tạp chí<br>quốc gia     |   | Số 4 -<br>2020,<br>pp. 40 -<br>49 | 2020 |
| 35 | Lê Văn Sỹ, <b>Vũ Minh<br/>Hùng</b> , Nguyễn Phan<br>Anh, Nguyễn Hà<br>Trung, “Nghiên cứu,<br>đánh giá việc sử dụng<br>nước khử khoáng và<br>nâng cao hiệu quả sử<br>dụng tại các nhà máy<br>điện của PVN”                                        | 4 | x | Tạp chí Dầu khí,<br><b>ISSN: 2615-9902</b>                                                                                                                | Tạp chí<br>quốc gia     |   | Số 3 -<br>2020,<br>pp. 48 -<br>58 | 2020 |
| 36 | Ngoc Huy Tran;<br><b>Minh Hung Vu</b> ; Tu<br>Cuong Nguyen; Minh<br>Tam Phan; Quang Ha<br>Pham,<br>“Implementation and<br>Enhancement of Set-<br>Based Guidance by<br>Velocity Obstacle<br>along with LiDAR<br>for Unmanned<br>Surface Vehicles” | 5 |   | IEEE Proceedings<br>of 5th<br>International<br>Conference on<br>Green Technology<br>and Sustainable<br>Development.<br><b>ISBN 978-1-7281-<br/>9982-5</b> | <b>Scopus<br/>index</b> | 6 | pp.<br>430-<br>435                | 2020 |
| 37 | <b>Minh-Hung Vu</b> ,<br>Ngoc-Huy Tran,<br>Minh-Tam Phan,<br>“Study on Static<br>Obstacles Avoidance<br>using Advanced Set-<br>Based Guidance with<br>Velocity Obstacle for<br>Unmanned Surface<br>Vehicles”                                     | 3 | x | Lecture Notes in<br>Mechanical<br>Engineering,<br><b>ISSN 2195-4356</b>                                                                                   | <b>Scopus<br/>Q4</b>    |   | pp.<br>909-<br>919                | 2021 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|                                    |                                                                                                                                                                                                                    |    |   |                                                                   |                                |   |                                            |      |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---|--------------------------------------------|------|
| 38                                 | Hong Quang Pham, Trung Kien Nguyen, Quang Ngan Pham, Van Sy Le, <b>Minh Hung Vu</b> , "Planar Hall sensor for quantitative measurement of pipe wall thickness reduction based on the magnetic flux density method" | 11 |   | Measurement, ISI, IF = 5.6<br>ISSN: 0263-2241                     | ISI, IF = 5.6                  | 8 | Volume 182, September 2021, pp. 1-9        | 2021 |
| <b>BÀI BÁO KHOA HỌC 3 NĂM CUỐI</b> |                                                                                                                                                                                                                    |    |   |                                                                   |                                |   |                                            |      |
| 39                                 | Pham Hong Quang, ..., <b>Minh Hung Vu</b> , ..., "Accurate measurement of pipe wall reduction: High-precision instrument and minimization of uncertainties"                                                        | 12 |   | Measurement, ISI, IF = 5.6<br>ISSN: 0263-2241                     | ISI, IF = 5.6<br>SiteScore = 9 |   | Volume 205, December 2022, 112190, pp. 1-9 | 2022 |
| 40                                 | Phạm Hồng Quang, Lê Văn Sỹ, <b>Vũ Minh Hùng</b> ,... "Nghiên cứu chế tạo bộ thiết bị phát hiện khuyết tật các ống thép rồi, đường kính nhỏ bằng phương pháp rò rỉ đường sức từ"                                    | 6  | x | Tạp chí Dầu khí, ISSN: 2615-9902                                  | Tạp chí quốc gia               |   | Số 3 - 2022, trang 26 - 34                 | 2022 |
| 41                                 | Lê Văn Sỹ, <b>Vũ Minh Hùng</b> , ..., "Novel Steel Pipe Inspection System Based on Orthogonal Magnetizer"                                                                                                          | 6  | x | Lecture Notes in Mechanical Engineering; ISSN 2195-4356           | Scopus Q4                      |   | pp.90-95                                   | 2022 |
| 42                                 | <b>Vu Minh Hung</b> , ..., Nguyen Quoc Manh, "Optimal Stress and Strain of Helical Gear and Rack in the Steering System"                                                                                           | 5  | x | Mathematical Modelling of Engineering Problems<br>ISSN: 2369-0739 | Scopus Q3                      | 6 | Vol. 9, No. 3, June, 2022, pp. 697-706     | 2022 |
| 43                                 | <b>Minh Hung Vu</b> , ..., "Kinematics design and statics analysis of novel 6-DOF passive vibration isolator with S-shaped legs based on Stewart platform"                                                         | 4  | x | Journal of Vibroengineering, ISSN 1392-8716                       | ISI, Scopus Q3                 |   | Volume 13, Number 1, 2024, pp. 66-77       | 2023 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|    |                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |                                                                                        |                             |   |                                          |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---|------------------------------------------|------|
| 44 | Minh Hung Vu, ..., "The Impact of Cutting Conditions and Cooling Lubrication on Hard Milling of SKD11 Alloy Steel-An Approach Using the Taguchi Method"                                                                               | 4 | x | International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Research; ISSN: 2278-0149 | Scopus Q3                   |   | Volume 13, No. 1, 2024, pp. 1-10         | 2024 |
| 45 | Nguyen Luong Thien, Vu Minh Hung, Ngoc Pham Van Bach, Tung Xuan Pham, "Development of a Traffic Sign Recognition Module in Vietnam"                                                                                                   | 4 |   | Engineering, Technology & Applied Science Research (ETASR), ISSN 2241-4487             | Scopus Q3, Clarivate JCI Q2 |   | Volume: 14, Issue: 1, pp. 12740-12744    | 2024 |
| 46 | Gia-Thinh Bui, The-Vinh Do, Quoc Manh Nguyen, Minh Hue Pham Thi, Minh Hung Vu, "Multi-objective optimization for balancing surface roughness and material removal rate in milling hardened skd11 alloy steel with SiO2 nanofluid MQL" | 5 | x | EUREKA: Physics and Engineering, ISSN 2461-4254                                        | Scopus Q3                   | 2 | Number 2(51). 2024), pp. 157-169         | 2024 |
| 47 | Minh Hung Vu, The Vinh Do, Pham Thi Minh Hue, Ngoc Thai Huynh, Quoc Manh Nguyen, "Multi-objective Optimization for Enhanced Material Removal Rate and Reduced Machining Roughness in Hard Turning of SKD61 Alloy Steel"               | 5 | x | Mathematical Modelling of Engineering Problems, ISSN: 2369-0739                        | Scopus Q3                   | 2 | Vol. 11, No. 3, March, 2024, pp. 680-688 | 2024 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| I   | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| II  | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| ... |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT  | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích                                                                                                                        | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1   | Bằng độc quyền sáng chế: Method and appratus for stationary electromagnetic inspection (EMI) with orthogonal magnetizers - Số bằng (Patent number): US 11,821,869 B2. | USPTO Hoa Kỳ    | 21/11/2023         | Đồng tác giả               | 5          |
| ... |                                                                                                                                                                       |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

| TT  | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| ... |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình | Vai trò UV (Chủ | Văn bản giao nhiệm | Cơ quan thẩm định, | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|----|------------------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|---------------------------------|---------|
|----|------------------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|---------------------------------|---------|

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

|   | nghiên cứu ứng dụng KHCN                                                                                                                           | trì/ Tham gia) | vụ (số, ngày, tháng, năm)                           | đưa vào sử dụng                              |                                                                                                         |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1 | Ứng dụng mạng nơ ron nhân tạo (Artificial Neural Network - ANN) kết hợp với phương pháp quy hoạch thực nghiệm để thiết kế tối ưu các cơ cấu cơ khí | Chủ trì        | Quyết định số 1472/QĐ-ĐHDK ngày 5 tháng 12 năm 2022 | QĐ số 1282/QĐ-ĐHDK ngày 10 tháng 11 năm 2023 | 1. Biên bản họp Hội đồng số 1348/BB-HĐXDSK ngày 23 tháng 11 năm 2023<br>2. Xác nhận ứng dụng của Trường |  |
| 2 | Đề xuất quy trình xử lý dữ liệu cho thiết bị khảo sát đường ống dẫn khí (PIG) và các thiết bị kiểm tra không phá hủy ống thép kim loại             | Chủ trì        | Quyết định số 143/QĐ-ĐHDK ngày 6 tháng 3 năm 2018   | QĐ số 1282/QĐ-ĐHDK ngày 10 tháng 11 năm 2023 | 1. Biên bản họp Hội đồng số 1348/BB-HĐXDSK ngày 23 tháng 11 năm 2023<br>2. Xác nhận ứng dụng của Trường |  |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 21 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Vũ Minh Hùng

### **D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam xác nhận:

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên Vũ Minh Hùng đã kê khai;

- Về giai đoạn ứng viên Vũ Minh Hùng thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ giảng viên đại học trong giai đoạn này như đã kê khai. Tổng số thâm niên đào tạo tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ là 10 năm (tính từ tháng 9/2014 khi trở thành cán bộ giảng dạy và giảng dạy liên tục).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 21 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG



Phan Minh Quốc Bình